

## LỊCH GIẢNG DẠY

### LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THÁI CHO CÁN BỘ, CHIẾN SĨ ĐOÀN KINH TẾ- QUỐC PHÒNG 5 KHÓA K7.25

(Kèm theo kế hoạch số 287/KH-CĐSL ngày 28 tháng 08 năm 2025 của Trường Cao đẳng Sơn La)

#### I. Lịch giảng dạy

#### Phần 1: Học chữ cái phụ âm, nguyên âm, phát âm và viết chữ Thái và học nguyên tắc ghép vần

##### Tuần 1: Từ 05/09/2025 đến ngày 07/09/2025

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung              | Số tiết | Giảng viên   | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|-----------------------|---------|--------------|-------------------|
| Sáu | 05/09/2025 | S    | พืฬ 1: ອ ບ (๓)        | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | T    | พืฬ 1: ອ ບ (๓) (tiếp) | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
| Bảy | 06/09/2025 | S    | พืฬ 1: ອ ບ (๓) (tiếp) | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 1: ອ ບ (๓) (tiếp) | 2       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            |      | พืฬ 2: ອ ບ ຈ ນ        | 2       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
| CN  | 07/09/2025 | S    | พืฬ 2: ອ ບ ຈ ນ (tiếp) | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 2: ອ ບ ຈ ນ (tiếp) | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |

##### Tuần 2: Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 14/09/2025

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                        | Số tiết | Giảng viên   | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|---------------------------------|---------|--------------|-------------------|
| Hai | 08/09/2025 | S    | พืฬ 3: ອ ງ; ນ ຈ; ັ; ັ; ັ        | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 4: ັ; ັ; ັ ທ ນ ທ ຂ          | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
| Ba  | 09/09/2025 | S    | พืฬ 5: ັ; ັ; ັ ປ ຟ ດ ນ ດ ດ      | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 6: ັ; ັ; ັ; ັ ນ ນ ນ ນ ນ     | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
| Tư  | 10/09/2025 | S    | พืฬ 7: ັ; ັ; ັ; ັ ງ ຕ ນ ທ ງ     | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 8: ັ; ັ; ັ; ັ ຟ ຟ ຟ ຟ ຟ     | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
| Năm | 11/09/2025 | S    | พืฬ 9: ັ; ັ ບ ບ ບ ບ             | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 10: ັ; ັ; ັ; ັ              | 4       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
| Sáu | 12/09/2025 | S    | พืฬ 11: ັ ັ ັ ັ ັ ັ             | 1       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            |      | พืฬ 12: ັ; ັ; ັ; ັ; ັ; ັ        | 3       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            | C    | พืฬ 12: ັ; ັ; ັ; ັ; ັ; ັ (tiếp) | 2       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |
|     |            |      | พืฬ 13: ັ; ັ; ັ                 | 2       | Hà Văn Trang | Trực tiếp         |

|     |            |   |                                                       |   |              |           |
|-----|------------|---|-------------------------------------------------------|---|--------------|-----------|
| Bảy | 13/09/2025 | S | Thứ 13: □ㄏ; □ㄏ; □ㄏ (tiếp)                             | 3 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |
|     |            |   | Thứ 14: □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ        | 1 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |
|     |            | C | Thứ 14: □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ (tiếp) | 4 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |
| CN  | 14/09/2025 | S | Thứ 14: □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ (tiếp) | 1 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |
|     |            |   | Thứ 15: □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ                        | 3 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |
|     |            | C | Thứ 15: □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ (tiếp)                 | 2 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |
|     |            |   | Thứ 16: □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ; □ㄣ            | 2 | Hà Văn Trang | Trực tiếp |

**Tuần 3: Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 21/09/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                             | Số tiết | Giảng viên        | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|----------------------------------------------------------------------|---------|-------------------|-------------------|
| Hai | 15/09/2025 | S    | Phần 16: □၄၈; □၄၉; □၅၀; □၅၁; □၅၂; □၅၃; □၅၄; □၅၅ (tiếp)               | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | Phần 17: □၅၆; □၅၇; □၅၈; □၅၉; □၆၀; □၆၁; □၆၂; □၆၃                      | 1       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            | C    | Phần 17: □၅၆; □၅၇; □၅၈; □၅၉; □၆၀; □၆၁; □၆၂; □၆၃ (tiếp)               | 4       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
| Ba  | 16/09/2025 | S    | Phần 17: □၅၆; □၅၇; □၅၈; □၅၉; □၆၀; □၆၁; □၆၂; □၆၃ (tiếp)               | 1       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | Phần 18: ▢၆၄; ▢၆၅; ▢၆၆; ▢၆၇; ▢၆၈; ▢၆၉; ▢၇၀; ▢၇၁; ▢၇၂; ▢၇၃; ▢၇၄; ▢၇၅; | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            | C    | Phần 18: ▢၆၄; ▢၆၅; ▢၆၆; ▢၆၇; ▢၆၈; ▢၆၉; ▢၇၀; ▢၇၁; ▢၇၂; ▢၇၃; ▢၇၄; ▢၇၅; | 4       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
| Tư  | 17/09/2025 | S    | Phần 19: ▣၇၆; ▣၇၇; ▣၇၈; ▣၇၉; ▣၈၀; ▣၈၁                                | 4       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            | C    | Phần 19: ▣၇၆; ▣၇၇; ▣၇၈; ▣၇၉; ▣၈၀; ▣၈၁ (tiếp)                         | 1       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | Phần 20: ▣၈၂; ▣၈၃; ▣၈၄; ▣၈၅; ▣၈၆; ▣၈၇; ▣၈၈; ▣၈၉; ▣၉၀                 | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
| Năm | 18/09/2025 | S    | Phần 20: ▣၈၂; ▣၈၃; ▣၈၄; ▣၈၅; ▣၈၆; ▣၈၇; ▣၈၈; ▣၈၉; ▣၉၀ (tiếp)          | 2       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | Phần 21: ▤၉၁; ▤၉၂; ▤၉၃; ▤၉၄; ▤၉၅; ▤၉၆; ▤၉၇                           | 2       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            | C    | Phần 21: ▤၉၁; ▤၉၂; ▤၉၃; ▤၉၄; ▤၉၅; ▤၉၆; ▤၉၇ (tiếp)                    | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | Phần 22: ▥၉၈; ▥၉၉; ▥၁၀; ▥၁၁; ▥၁၂; ▥၁၃; ▥၁၄; ▥၁၅; ▥၁၆                 | 1       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
| Sáu | 19/9/2025  | T    | Phần 22: ▥၁၇; ▥၁၈; ▥၁၉; ▥၂၀; ▥၂၁; ▥၂၂; ▥၂၃; ▥၂၄; ▥၂၅ (tiếp)          | 4       | Hà Văn Trang      | Online            |
| Bảy | 20/9/2025  | T    | Phần 23: ▦၂၆; ▦၂၇; ▦၂၈; ▦၂၉; ▦၃၀; ▦၃၁                                | 4       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
| CN  | 21/9/2025  | T    | Phần 23: ▦၂၆; ▦၂၇; ▦၂၈; ▦၂၉; ▦၃၀; ▦၃၁ (tiếp)                         | 1       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
|     |            |      | Phần 24: ▧၃၂; ▧၃၃; ▧၃၄; ▧၃၅; ▧၃၆; ▧၃၇; ▧၃၈                           | 3       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |

**Tuần 4: Từ ngày 22/09/2025 đến ngày 28/09/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                                      | Số tiết | Giảng viên        | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|-------------------|-------------------|
| Hai | 22/9/2025  | T    | phần 24: □ự; □ự; □ự; □ự; □ự; □ự; □ự (tiếp)                                    | 2       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
|     |            |      | phần 25: □ử; □ử; □ử; □ử; □ử; □ử; □ử; □ử                                       | 2       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
| Ba  | 23/9/2025  | T    | phần 25: □ử; □ử; □ử; □ử; □ử; □ử; □ử; □ử (tiếp)                                | 3       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
|     |            |      | phần 26: (๓ ๕ ๙๐๐                                                             | 1       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
| Tư  | 24/9/2025  | T    | phần 26: (๓ ๕ ๙๐๐ (tiếp)                                                      | 4       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
| Năm | 25/9/2025  | T    | phần 27: Sô đê và đại từ chỉ định                                             | 4       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
| Sáu | 26/9/2025  | T    | phần 28: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐                                                      | 4       | Cầm Thị Lan Hương | Online            |
| Bảy | 27/09/2025 | S    | Kiểm tra phân 1                                                               | 2       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | <b>Phần 2: Các bài đọc tích hợp</b>                                           |         |                   |                   |
|     |            | C    | phần 1: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Chào hỏi khi mới gặp nhau)                           | 2       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | phần 1: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Chào hỏi khi mới gặp nhau) (tiếp)                    | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
| CN  | 28/9/2025  | S    | phần 2: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Đại từ nhân xưng, đại từ nghi vấn)                   | 1       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | phần 3: ๙๐๐ ๙๐๐, ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Mối quan hệ anh em, họ hàng của người Thái) | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            | C    | phần 3: ๙๐๐ ๙๐๐, ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Mối quan hệ anh em, họ hàng của người Thái) | 1       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |
|     |            |      | phần 4: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Gia đình bác Vàng)                                       | 3       | Hà Thị Mai Hoa    | Trực tiếp         |

**Tuần 5: Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 05/10/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                                                | Số tiết | Giảng viên     | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------|-------------------|
| Hai | 29/9/2025  | T    | phần 4: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Gia đình bác Vàng)(tiếp)                                           | 1       | Hà Văn Trang   | Online            |
|     |            |      | phần 5: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Đồ dùng trong gia đình)                                        | 3       | Hà Văn Trang   | Online            |
| Ba  | 30/9/2025  | T    | phần 6: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Gia đình bác Pán)                                                  | 4       | Hà Văn Trang   | Online            |
| Tư  | 01/10/2025 | T    | phần 7: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Hôn nhân và gia đình)                                          | 2       | Vi Thị Thanh   | Online            |
|     |            |      | phần 8 (tiếp): ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Bản làng người Thái)                                        | 2       | Vi Thị Thanh   | Online            |
| Năm | 02/10/2025 | T    | phần 9: ๙๐๐ ๙๐๐ - ๙๐๐ ๙๐๐ (Hỏi đường và hỏi chỗ ở)                                      | 3       | Vi Thị Thanh   | Online            |
|     |            |      | phần 10: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Bầu chọn người lãnh đạo)                                          | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Online            |
| Sáu | 03/10/2025 | T    | phần 10: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ (Bầu chọn người lãnh đạo) (tiếp)                                   | 3       | Hà Thị Mai Hoa | Online            |
|     |            |      | phần 11: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ Bản đôi mới                                                        | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Online            |
| Bảy | 04/10/2025 | T    | phần 11: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐ Bản đôi mới(tiếp)                                                  | 3       | Hà Thị Mai Hoa | Online            |
|     |            |      | phần 12: ๙๐๐ ๙๐๐ ๙๐๐, ๙๐๐, ๙๐๐, ๙๐๐ (Hội thoại về mùa - ngày, giờ - Thời tiết, khí hậu) | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Online            |

|    |            |   |                                                                                                        |   |                |        |
|----|------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----------------|--------|
| CN | 05/10/2025 | T | หัวข้อ 12: ၇၂၁ မာ ဘ၆ မဒ, မိ, ဖျ, ၀၁၈ ဖ်၆ ဝ် (Hội thoại về mùa - ngày, giờ - Thời tiết, khí hậu) (tiếp) | 1 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
|    |            |   | หัวข้อ 13: ၁၁၁၁ ပု၆ ဖ်၆ ခ်, မိ ခ်, ၁၁ ခ် (Câu đố về các tháng gắn với thời tiết, các tháng có gì)      | 3 | Hà Thị Mai Hoa | Online |

**Tuần 6: Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 12/10/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                                               | Số tiết | Giảng viên   | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|-------------------|
| Hai | 06/10/2025 | T    | ພາສາ 13: ວາງ ພາສາ ພາສາ ພາສາ, ມີ ພາສາ, ພາສາ (Câu đố về các tháng gắn với thời tiết, các | 1       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | ພາສາ 14: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Bảo vệ thiên nhiên và môi trường)                | 3       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Ba  | 07/10/2025 | T    | ພາສາ 14: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Bảo vệ thiên nhiên và môi trường) (tiếp)         | 1       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | ພາສາ 15: ຕົວ ຕົວ - ຕົວ ຕົວ (Chim muông - thú rừng)                                     | 3       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Tur | 08/10/2025 | T    | ພາສາ 15: ຕົວ ຕົວ - ຕົວ ຕົວ (Chim muông - thú rừng)(tiếp)                               | 1       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | ພາສາ 16: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Lễ hội tốt đẹp của người Thái)                   | 3       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Năm | 09/10/2025 | T    | ພາສາ 16: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Lễ hội tốt đẹp của người Thái) (tiếp)            | 1       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | ພາສາ 17: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Trang phục của người Thái)                       | 3       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Sáu | 10/10/2025 | T    | ພາສາ 18: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Giữ gìn phong tục tập quán tốt đẹp               | 4       | Hà Văn Trang | Online            |
| Bảy | 11/10/2025 | T    | ພາສາ 19: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Việt Nam yêu thương)                             | 3       | Hà Văn Trang | Online            |
|     |            |      | ພາສາ 20: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Các dân tộc sinh sống ở tỉnh Sơn La)             | 1       | Hà Văn Trang | Online            |
| CN  | 12/10/2025 | T    | ພາສາ 20: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Các dân tộc sinh sống ở tỉnh Sơn La) (tiếp)      | 2       | Hà Văn Trang | Online            |
|     |            |      | ພາສາ 21: ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ ພັດ (Đoàn kết các dân tộc)                            | 2       | Hà Văn Trang | Online            |

**Tuần 7: Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 19/10/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                                               | Số tiết | Giảng viên     | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------|-------------------|
| Hai | 13/10/2025 | S    | ພາສາ 22 : ປຸ່ງ (ໂຕ ປຸ່ງ ທຳ ສະ ພາ ພື້ນ ນອກ ໂຕ ພື້ນ) (Bác Hồ trong trái tim đồng bào Tây | 4       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
|     |            | C    | ພາສາ 22 : ປຸ່ງ (ໂຕ ປຸ່ງ ທຳ ສະ ພາ ພື້ນ ນອກ ໂຕ ພື້ນ) (Bác Hồ trong trái tim đồng bào Tây | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
|     |            |      | ກວດ ພາ ພາສາ 2 (Kiểm tra bài số 2)                                                      | 2       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
|     |            |      | ພາສາ 23: ຜົນ ດາວ ພານ ແວນ ແລ້ວ ນອກ ຜົນ ຂຸນ (Các đảng viên ưu tú của người Thái)         | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
| Ba  | 14/10/2025 | S    | ພາສາ 23 (tiếp): ຜົນ ດາວ ພານ ແວນ ແລ້ວ ນອກ ຜົນ ຂຸນ (Các đảng viên ưu tú của người thái)  | 3       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
|     |            |      | ພາສາ 24: (ໂຕ ດາວ (ໂຕ ປຸ່ງ (ໂຕ (Công ơn Đảng và Bác Hồ)                                 | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
|     |            | C    | ພາສາ 24: (ໂຕ ດາວ (ໂຕ ປຸ່ງ (ໂຕ (Công ơn Đảng và Bác Hồ) (tiếp)                          | 3       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |
|     |            |      | ພາສາ 25: ຂຶ້ນ ມຸ່ງ ກາມ (Làm mùa vụ ba)                                                 | 1       | Hà Thị Mai Hoa | Trực tiếp         |

|     |            |   |                                                      |   |                |        |
|-----|------------|---|------------------------------------------------------|---|----------------|--------|
| Thứ | 15/10/2025 | T | พืศ 25: ລົມ ມຸ່ງ ກຸມ (Làm mùa vụ ba) (tiếp)          | 3 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
|     |            |   | พืศ 26: ປຸກ ກາ ຝັ່ງ (Trồng cà phê)                   | 1 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
| Năm | 16/10/2025 | T | พืศ 26: ປຸກ ກາ ຝັ່ງ (Trồng cà phê) (tiếp)            | 3 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
|     |            |   | พืศ 27: ບຸກ ກາ (Khéo tay)                            | 1 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
| Sáu | 17/10/2025 | T | พืศ 27: ບຸກ ກາ (Khéo tay) (tiếp)                     | 3 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
|     |            |   | พืศ 28: ຕັດ ຄົວ ນັ້ງ ສຸກ (Tăng gia, sản xuất)        | 1 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
| Bảy | 18/10/2025 | T | พืศ 28: ຕັດ ຄົວ ນັ້ງ ສຸກ (Tăng gia, sản xuất) (tiếp) | 1 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
|     |            |   | พืศ 29: ປານ ຂຸກ ອາ ຄົວ (Như con cô giáo)             | 3 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
| CN  | 19/10/2025 | T | พืศ 29: ປານ ຂຸກ ອາ ຄົວ (Như con cô giáo) (tiếp)      | 1 | Hà Thị Mai Hoa | Online |
|     |            |   | พืศ 30: ຄຳ ຂໍ ຄຳ (Chữ Thái)                          | 3 | Hà Thị Mai Hoa | Online |

**Tuần 8: Từ ngày 20/10/2025 đến ngày 26/10/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                                                                              | Số tiết | Giảng viên   | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------|-------------------|
| Hai | 20/10/2025 | T    | พืศ 30: ຄຳ ຂໍ ຄຳ (Chữ Thái) (tiếp)                                                                                    | 1       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | พืศ 31: ແນວ ງົດ ນັ້ງ ແນວ ຂໍ (Tại sao gọi là chữ)                                                                      | 3       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Ba  | 21/10/2025 | T    | พืศ 32: ຖ້າ ນັ້ງ ດວງ ດວງ ມັ (Đừng nghe lời bói toán)                                                                  | 4       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Thứ | 22/10/2025 | T    | พืศ 32: ຖ້າ ນັ້ງ ດວງ ດວງ ມັ (Đừng nghe lời bói toán) (tiếp)                                                           | 1       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | พืศ 33: ນັ້ງ ນັ້ງ (Phòng bệnh)                                                                                        | 3       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Năm | 23/10/2025 | T    | พืศ 33: ນັ້ງ ນັ້ງ (Phòng bệnh) (tiếp)                                                                                 | 2       | Vi Thị Thanh | Online            |
|     |            |      | พืศ 34: ກຸ້ ນັ້ງ ບອນ ນັ້ງ ປຸ (Giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống)                                                          | 2       | Vi Thị Thanh | Online            |
| Sáu | 24/10/2025 | T    | พืศ 34: ກຸ້ ນັ້ງ ບອນ ນັ້ງ ປຸ (Giữ gìn vệ sinh nơi sinh sống)                                                          | 1       | Hà Văn Trang | Online            |
|     |            |      | พืศ 35: ນັ້ງ ດວງ ດວງ ດວງ ດວງ (Hút thuốc phiện người tốt trở thành kẻ xấu)                                             | 3       | Hà Văn Trang | Online            |
| Bảy | 25/10/2025 | T    | พืศ 35: ນັ້ງ ດວງ ດວງ ດວງ ດວງ (Hút thuốc phiện người tốt trở thành kẻ xấu)                                             | 2       | Hà Văn Trang | Online            |
|     |            |      | พืศ 36: ກຸ້ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ (Truyền thống yêu nước và bảo vệ tổ quốc của người Việt Nam) | 2       | Hà Văn Trang | Online            |
| CN  | 26/10/2025 | T    | พืศ 36: ກຸ້ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ (Truyền thống yêu nước và bảo vệ tổ quốc của người Việt Nam)      | 2       | Hà Văn Trang | Online            |
|     |            |      | พืศ 37: ກຸ້ ນັ້ງ ນັ້ງ ນັ້ງ (Bảo vệ biên cương)                                                                        | 2       | Hà Văn Trang | Online            |

**Tuần 9: Từ ngày 27/10/2025 đến ngày 02/11/2025**

| Thứ | Ngày       | Buổi | Nội dung                                                                             | Số tiết           | Giảng viên        | Hình thức dạy học |
|-----|------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Hai | 27/10/2025 | S    | Phiếu 37: វិធានការ រក្សា (Bảo vệ biên cương) (tiếp)                                  | 2                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
|     |            |      | Phiếu 38: រក្សា អ្នក ល្អ ប្រកប ដោយ វិធានការ រក្សា (Gương người tốt bảo vệ an ninh tổ | 2                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
|     |            | C    | Phiếu 38: រក្សា អ្នក ល្អ ប្រកប ដោយ វិធានការ រក្សា (Gương người tốt bảo vệ an ninh tổ | 2                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
|     |            |      | វិធានការ 3 (Kiểm tra bài số 3)                                                       | 2                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
| Ba  | 28/10/2025 | S    | Phiếu 39: ប្រកប ដោយ វិធានការ រក្សា (Ôn tập hết khóa)                                 | 4                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
|     |            | C    | Phiếu 39: ប្រកប ដោយ វិធានការ រក្សា (Ôn tập hết khóa) (tiếp)                          | 4                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
| Tư  | 29/10/2025 | S    | Phiếu 39: ប្រកប ដោយ វិធានការ រក្សា (Ôn tập hết khóa) (tiếp)                          | 4                 | Cầm Thị Lan Hương | Trực tiếp         |
| CN  | 02/11/2025 | S    | Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.                                             | Ban coi, chấm thi |                   |                   |
|     |            | C    | Dự kiến thi kết thúc khóa học. Chấm bài.                                             | Ban coi, chấm thi |                   |                   |

**Tuần 10: Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 07/ 11/2025: Xét công nhận kết quả học tập và cấp chứng chỉ**

## II. Thời gian biểu

| Tiết | Thời gian (Sáng) | Tiết | Thời gian (Chiều) | Tiết | Thời gian (Tối) |
|------|------------------|------|-------------------|------|-----------------|
| 1    | 7h25 đến 8h10    | 5    | 13h25 đến 14h10   | 9    | 19h00 đến 19h45 |
| 2    | 8h15 đến 9h00    | 6    | 14h15 đến 15h00   | 10   | 19h50 đến 20h35 |
| 3    | 9h05 đến 9h50    | 7    | 15h05 đến 15h50   | 11   | 20h40 đến 21h25 |
| 4    | 9h55 đến 10h40   | 8    | 15h55 đến 16h40   | 12   | 21h30 đến 22h15 |

### III. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy

| TT | Họ và tên         | Đơn vị         | Học vị  | Ghi chú |
|----|-------------------|----------------|---------|---------|
| 1  | Hà Thị Mai Hoa    | Khoa Bồi Dưỡng | Thạc sĩ |         |
| 2  | Cầm Thị Lan Hương | Khoa Bồi Dưỡng | Thạc sĩ |         |
| 3  | Hà Văn Trang      | Khoa Bồi Dưỡng | CN      |         |
| 4  | Vi Thị Thanh      | Khoa Bồi Dưỡng | Thạc sĩ |         |

## NGƯỜI LẬP

**KHOA BỒI DƯỠNG**

**P. PHÒNG ĐÀO TẠO**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Cầm Thị Lan Hương**

Le Mai Thuan

Phạm Văn Bính

*J. J. Smith*